HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/NQ-HĐND	*Hải Dương, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có vợ, chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ, chồng, con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Hội đồng nhân dân về việc quy định chế độ trợ giúp xã hội tại cộng đồng đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có vợ, chồng, con đẻ, con nuôi hợp pháp hoặc có nhưng những người này đã chết hoặc đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng vẫn còn ít nhất một trong các thành viên gia đình là ông bà nội; ông bà ngoại; cha; mẹ; cô, dì, chú, cậu, bác ruột; anh, chị, em ruột hoặc cháu ruột trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chế độ trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có vợ, chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn hoặc vợ, chồng, con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi đang sinh sống tại hộ gia đình có đủ các điều kiện sau:

- Thuộc diện hộ nghèo;

- Không có vợ, chồng, con hoặc có nhưng đã chết, mất tích, ly hôn (được cơ quan có thẩm quyền xác nhận) hoặc vợ, chồng, con đều đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

- Không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc các khoản trợ cấp hàng tháng khác;

- Không thuộc diện đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Chế độ trợ giúp xã hội

Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hưởng các chế độ sau:

1. Trợ cấp xã hội hàng tháng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương nhân với hệ số tương ứng:

a) Đối tượng từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi: hệ số là 1,5;

b) Đối tượng từ đủ 80 tuổi trở lên: hệ số là 2,0.

2. Hỗ trợ chi phí mai táng khi chết bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

3. Trường hợp đối tượng thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ chi phí mai táng theo các mức khác nhau quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

4. Ngoài các chế độ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các đối tượng còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng

nhân dân tỉnh như đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục thực hiện

Hồ sơ, thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng quy định tại Nghị quyết này được áp dụng như đối tượng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp bảo đảm xã hội được bố trí trong ngân sách hàng năm của tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 5 năm 2022.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 5 năm 2022./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục KTVBQPPL*);
- Ban Công tác đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

(Để báo cáo)

- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương; Trung tâm CNTT VP UBND tỉnh;
- Trang TTĐT Đại biểu dân cử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Phạm Xuân Thăng